

Bản án số: 01/2023/HS-ST  
Ngày 11 - 01 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG - TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thế Doanh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Phạm Thị Loan** và ông **Nguyễn Văn Giang**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Xuân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông tham gia phiên tòa:** Bà **Trương Thị Thắm** và bà **Lý Thị Diệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2022/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**- Nông Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 28 tháng 5 năm 1990 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn V và bà Lưu Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 04 - Ngày 16/10/2020, Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh người khác, phạt tiền 1.750.000 đồng tại Quyết định số 326/QĐ-XPHC, đến nay chưa nộp phạt. Ngày 30/4/2022 Công an xã Q, huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức cảnh cáo tại Quyết định số 02/QĐ-XPHC. Ngày 15/5/2022 Công an xã Q huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng tại Quyết định số 03/QĐ-XPHC, đến nay chưa nộp phạt. Ngày 22/6/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn tại Quyết định số 69/QĐ-XPTT; nhân thân: Ngày 06/11/2018 Công an phường P, thành phố B xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức cảnh cáo tại Quyết định số 24/QĐ-XPHC; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2022 đến nay - Có mặt.

**- Những người làm chứng:**

+ **Lường Văn B** - Sinh năm 1989; Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn  
- Có mặt.

+ **Triệu Văn K** - Sinh năm 1988; trú tại: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn  
- Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 30/7/2022, Tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Công an xã N, huyện B tiến hành xét nghiệm kiểm tra chất ma túy đối với Lường Văn B (sinh năm 1989; trú tại: Thôn N, xã N, huyện B) bằng hình thức xét nghiệm nước tiểu. Kết quả xét nghiệm, B dương tính với chất ma túy. B trình bày bản thân sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 30/7/2022 tại thôn N, xã N, huyện B, nguồn gốc ma túy mua của Nông Văn T (sinh năm 1990; trú tại: Thôn C, xã Q, huyện B).

Hồi 06 giờ 30 phút ngày 31/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Nông Văn T, phát hiện tại góc tường bên phải theo hướng từ cửa vào phòng ngủ của T 01 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong chứa chất màu trắng. Tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy đối với chất màu trắng có trong gói nhỏ trên, kết quả phản ứng trùng với phản ứng đặc trưng của chất ma túy (loại Heroine). Sau khi thử phản ứng, gói nhỏ trên được gói lại và niêm phong trong phong bì ký hiệu “T”. Ngoài ra, còn tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen đã qua sử dụng. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành cân xác định khối lượng chất nghi vấn ma túy, xác định: Số chất màu trắng có trong phong bì ký hiệu “T” có khối lượng là 0,205g. Sau khi cân, toàn bộ số chất màu trắng trên được gói và niêm phong trong phong bì ký hiệu “GD” gửi cơ quan giám định.

Tại kết luận giám định số 161/KL-KTHS ngày 08/8/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

Mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu “GD” gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,205g (*Không thấy hai không năm gam*).

Quá trình điều tra, Nông Văn T khai nhận: Số chất màu trắng Tổ công tác Công an huyện B thu giữ tại nhà T ngày 31/7/2022 là ma túy, loại Heroine. Nguồn gốc số ma túy trên có được là khoảng 11 giờ ngày 30/7/2022, T đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ từ xã Q, huyện B xuống khu vực cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy. Tại đây, T mua được 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không

biết tên, địa chỉ. Sau đó, T sử dụng đi một ít, số còn lại mang về nhà cất giấu để sử dụng và bán lại cho người khác để hưởng lợi. T cũng khai nhận được bán ma túy 02 lần cho Lương Văn B và Triệu Văn K (sinh năm 1988; trú tại thôn N, xã N, huyện B), cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 13 giờ ngày 25/7/2022, T đang ở khu vực cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Kạn thì B gọi điện hỏi mua 400.000 đồng ma túy, T đồng ý và hẹn gặp B tại khu vực đồi keo thuộc thôn B, xã C, huyện B. Sau đó, T gặp và mua được của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng rồi sử dụng đi một ít, số ma túy còn lại T gói lại như ban đầu, cầm theo rồi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ đến thôn B, xã C rồi xuống xe đi bộ lên đồi keo. Tại đây, T thấy B cùng K đi mô tô đến. T bán cho B 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng 13 giờ ngày 28/7/2022, T đang ở khu vực cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Kạn thì B gọi điện hỏi mua 400.000 đồng ma túy, T đồng ý và hẹn gặp B tại quán tạp hóa của Ngô Thị Lệ M tại thôn K, xã Q, huyện B. Sau đó, T gặp và mua được của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ 01 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong có 02 gói nhỏ chứa ma túy với giá 400.000 đồng rồi sử dụng đi một ít, số ma túy còn lại T gói lại như ban đầu và cầm theo rồi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ đến thôn K, xã Q rồi xuống xe đi bộ vào quán nước. Tại đây, T thấy B cùng K đi mô tô đến. T bán cho B 01 gói bên trong có 02 gói nhỏ ma túy với giá 400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSBT ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông truy tố đối với Nông Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 07 đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2022.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T158” bên trong có mẫu chất trong phong bì ký hiệu GD có khối lượng 0,171g cùng phong bì, bao gói cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong chứa toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen đã qua sử

dụng, 01 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “ĐT” niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT1”.

+ Buộc Nông Văn T phải nộp lại số tiền 800.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định:

Do bản thân nghiện chất ma túy nên Nông Văn T đã mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 25/7/2022 tại thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, T đã bán 01 gói ma túy, loại Heroine cho B và ngày 28/7/2022 tại thôn K, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, T đã bán trái phép 02 gói ma túy, loại Heroine cho B. Tổng số tiền thu lời bất chính là 800.000 đồng. Ngoài ra, T còn tàng trữ 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,205g để sử dụng và bán kiếm lời.

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước về chất gây nghiện, là nguyên nhân gia tăng tệ nạn nghiện ma túy tại địa phương. Do đó, việc truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

...

b. Phạm tội 02 lần trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt, xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; có ông ngoại là Lưu Thiên L là liệt sỹ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra đối với xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo đi cải tạo tại cơ sở giam giữ một thời gian nhất định mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo, tính răn đe và phòng ngừa chung. Vì vậy, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có tài sản chung với người khác nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng.

[5]. Đối với hành vi của những người khác có liên quan trong vụ án:

- Đối với những người đàn ông bán ma túy cho T và người cho T đi nhờ xe vào các ngày 25, 28 và 30/7/2022, T khai không biết tên, địa chỉ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không có cơ sở để xác minh.

- Đối với Lương Văn B, Triệu Văn K đều là người nghiện ma túy, đã mua ma túy với T để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, B, K đã có hành vi sử dụng ma túy. Hành vi của B, K không cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã chuyển hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý là đúng pháp luật.

[6]. Vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu “ĐT1” bên trong có: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng, kiểu bàn phím, cũ, đã qua sử dụng, bị cáo không có yêu cầu trả lại nên tịch thu hóa giá sung quy nhà nước; 01 điện

thoại nhãn hiệu ITTEL màu đen, kiểu bàn phím, cũ, đã qua sử dụng được bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước; 01 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “ĐT” niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT1” không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T158” bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu “GD” còn lại 0,171g cùng phong bì, bao gói cũ do cơ quan giám định hoàn trả là những vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T” không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 800.000 đồng do bị cáo bán trái phép chất ma túy cho B mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được nên cần buộc bị cáo nộp lại để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại và xe mô tô của Lương Văn B sử dụng vào việc liên lạc và đi mua ma túy với T do B đã bán điện thoại và mô tô B mượn của những người không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm: “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/7/2022.

2. Vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T158” bên trong có mẫu chất trong phong bì ký hiệu GD còn lại 0,171g cùng phong bì, bao gói cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong chứa toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T”.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng, kiểu bàn phím, cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, kiểu bàn phím, cũ, đã qua sử dụng niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT1”.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “ĐT” niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT1”.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 22/11/2022 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).*

- Buộc bị cáo Nông Văn T phải nộp lại số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Bạch Thông;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện Bạch Thông;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Bạch Thông;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thế Doanh**







